

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày 21-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Việt Tùng;

Ông Trần Ngọc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

NDQ, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1992 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 477 C, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông E và bà F; có vợ là G và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2019. Có mặt.

Bị hại:

- Ông BH1, sinh năm 1957; nơi cư trú: Số 34 H, phường I, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt.

- Bà BH2, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số 73 D, phường I, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 28/11/2018, NDQ điều khiển xe nâng hàng nhãn hiệu Misubishi (xe nâng hàng nằm trong danh mục xe máy chuyên dùng là

một loại phương tiện tham gia giao thông đường bộ) dừng đỗ dưới lòng đường bên phải trước cửa nhà số 477 C, phường C, quận D, Hải Phòng. Đầu xe hướng về phía đường ngã ba I, đuôi xe hướng về phía đường ngã tư J. Trục bánh sau và trục bánh trước bên phải cách mép vỉa hè bên phải trước cửa nhà số 477 C hướng ngã tư J về ngã ba I là 0,9m. Khi đỗ xe nâng dưới lòng đường, NDQ không bật đèn tín hiệu, không đặt biển cảnh báo cho các phương tiện khác biết. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày ông BH1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16M6-1539 chở phía sau bà BH2 đi từ ngã tư J về ngã ba I, khi đi đến khu vực trước cửa nhà số 477 C thì đâm vào phía sau bên trái đuôi xe nâng của NDQ. Hậu quả ông BH1 và bà BH2 bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28/11/2018 xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn tại trước cửa nhà số 477 C là đoạn đường hơi cong. Mặt đường rộng 18m, ở giữa có dải vạch sơn màu vàng, chia đôi chiều xe chạy, hai bên vỉa hè có đèn chiếu sáng. Dưới mặt đường là xe nâng không có biển kiểm soát đang đỗ, đầu xe nâng hướng về phía ngã ba I, đuôi xe nâng hướng về phía ngã tư J và xe mô tô biển kiểm soát 16M6-1539 đỗ sang bên trái, đầu xe mô tô hướng vào mép đường vỉa hè bên phải, đuôi xe mô tô hướng ra giữa đường. Phía sau bên trái xe nâng là vết phanh dài khoảng 57m. Từ trục sau và trục trước bên phải xe nâng đến mép đường bên phải tính từ ngã tư J về ngã ba I là 0,9m.

Biên bản khám phương tiện xe nâng ngày 17/12/2018 xác định:

Tại vị trí góc bên trái phía sau bề mặt vỏ đôi trọng có dấu vết trượt xước, bám dính tạp chất màu hồng, chiều hướng từ sau về trước; vị trí góc bên trái, phía trên đôi trọng có dấu vết trượt xước, trên bề mặt có bám dính tạp chất màu đen, ghi xám, chiều hướng từ sau về trước; vị trí mặt ngoài bên trái, phía sau đôi trọng, trên bánh lốp phía sau bên trái có dấu vết trượt xước, trên bề mặt bám dính tạp chất màu ghi xám, chiều hướng từ sau về trước; vị trí góc ngoài bên trái đôi trọng có dấu vết trượt xước, trên bề mặt để lộ phần sơn lót màu xanh, chiều hướng từ sau về trước; tại vị trí cụm đèn tín hiệu phía sau bên trái có dấu vết mài xước phần vỏ nhựa, trên bề mặt có bám dính tạp chất màu trắng...

Biên bản khám phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 16M6-1539 xác định:

Tại vị trí mặt ngoài bên phải yếm phía trước đầu xe và góc phải đèn pha trước có dấu vết mài xước dính tạp chất màu vàng xanh, chiều hướng dấu vết từ trước về sau; mặt nạ phía trước đầu xe bị gãy vỡ, bung bật khỏi vị trí ban đầu; gương chiếu hậu bên phải bị gãy, vỡ; núm tay phanh bên phải có vết trượt xước, bám dính tạp chất màu vàng, cụm đèn xin nhan phía trước, bên trái bị bung bật các khớp nối khỏi vị trí ban đầu; ốp sườn xe bên trái, mặt ngoài, trên chân chống xe bên trái có dấu vết mài xước, trên bề mặt có bám dính tạp chất màu vàng; sườn xe phía sau bên trái, dưới giá đỡ chân sau bên trái có vết mài xước để lộ phần nhựa màu đen, trên bề mặt có bám dính tạp chất màu đen....

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 661/2018/TgT ngày 21/02/2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: “Nạn nhân BH1 bị đa chấn thương, chấn thương hàm mặt, gãy rách da vùng sống mũi, mi trên mắt trái, vùng môi trên, không tổn thương nội sọ, gãy lún xương đùi; chấn thương ngực gãy 06 xương sườn bên phải (từ xương sườn IV đến IX), tràn dịch, khí màng phổi phải; đụng dập nhu mô thùy dưới phổi phải còn di chứng dày màng phổi và xẹp phổi ở phân thùy IV phổi phải. Chấn thương bụng kín gây dập nhu mô gan, vỡ thận phải đã được điều trị bảo tồn, các thương tích trên đã được điều trị đang dần ổn định, các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ, đè ép với vật tày gây nên; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 57%”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 682/2018/TgT ngày 30/01/2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: “Nạn nhân BH2 bị đa chấn thương, chấn thương sọ mặt chảy máu dưới nhện vùng thái dương đỉnh trái, gãy 03 răng cửa hàm trên và 1/2 thân răng hàm dưới, chưa lắp răng giả. Chấn thương gãy 1/3 giữa xương trụ phải, gãy vỡ mâm chày và đầu trên xương chày phải, nhỏ điểm bám dây chằng chéo sau đầu trên xương chày đã được điều trị đang dần ổn định, không có di chứng thần kinh, còn hạn chế vận động khớp gối phải, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 50%”.

Kết quả xét nghiệm ngày 29/11/2018 của Bệnh viện K xác định: Định lượng cồn trong máu của ông BH1 khi xảy ra tai nạn là 199.6miligam/100mililit máu.

Tại Cáo trạng số: 53/CT-VKSHB ngày 18-10-2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố NDQ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 16M6-1539 là vật chứng của vụ án, qua xác minh đây là tài sản của ông BH1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại tài sản trên cho ông BH1.

Đối với 01 xe nâng hàng nhãn hiệu Misubishi, không mang biển kiểm soát, có số khung F25-55068, số máy 4G33FP5920 là vật chứng của vụ án, tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh được nguồn gốc vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục giữ chiếc xe nâng trên để xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi của ông BH1 điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép là 50miligam/100mililit máu, đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, tuy nhiên hậu quả ông BH1 gây ra cho người khác là bà BH2 với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà BH2 do các thương tích trên gây nên là 50% là chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông BH1.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo NDQ từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường C, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông BH1 số tiền 30.000.000đồng, bà BH2 số tiền 10.000.000đồng. Những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo NDQ thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo NDQ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Bản giám định pháp y về thương tích, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 28/11/2018,

NDQ đỗ xe nâng nhãn hiệu Misubishi chiếm một phần lòng đường xe chạy trước cửa nhà số 477 C nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết; khi đỗ xe trục bánh trước và sau bên phải cách mép vỉa hè bên phải là 0,9m (theo quy định chỉ được cách không quá 0,25m) đã vi phạm khoản 3 Điều 18, khoản 1 Điều 19 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả là khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày ông BH1 điều khiển xe mô tô chở phía sau bà BH2 đã đâm vào phía sau bên trái xe nâng khiến cho ông BH1 bị thương tích 57%, bà BH2 bị thương tích 50%, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông BH1 và bà BH2 là 107%. Do đó hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo tuy không có bằng lái xe nâng nhưng tại thời điểm xảy ra va chạm, chiếc xe đang đỗ, bị cáo đã rời khỏi xe, không điều khiển xe, do vậy việc bị cáo không có bằng lái xe không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thương tích của bị hại nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, gây tâm lý lo ngại cho người tham gia giao thông. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xác định lỗi: Xét thấy trong vụ án này bị cáo có lỗi sau khi đỗ và rời khỏi xe, bị cáo chưa thực hiện các biện pháp an toàn đó là: không có tín hiệu báo, không đặt biển báo nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết, đỗ xe cách mép vỉa hè vượt quá quy định. Tuy nhiên bị hại cũng có lỗi không chú ý quan sát khi có chướng ngại vật phía trước, điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu, không đội mũ bảo hiểm, chạy quá tốc độ quy định đã vi phạm khoản 8, khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, do vậy Hội đồng xét xử nhận định để dẫn đến xảy ra tai nạn là lỗi hỗn hợp của bị cáo và bị hại trong đó bị hại có phần lỗi nhiều hơn.

[8] Về hình phạt chính: Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, chưa có tiền

án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có chức vụ, không hành nghề lái xe, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông BH1 và bà BH2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện bị hại đã được bị cáo bồi thường đầy đủ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo NDQ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: NDQ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo NDQ.

Giao bị cáo NDQ cho Ủy ban nhân dân phường C, quận D, Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo NDQ.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo NDQ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP.Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương